TẠO ĐỘNG CƠ, HỨNG THÚ VÀ PHÁT HUY TÍNH CHỦ ĐỘNG CỦA NGƯỜI HỌC TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH Ở MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC SỐ

Lê Thị Thu Thủy
Khoa Ngoại ngữ - Đại học điện lực
Email: thuyle1405@gmail.com

Tóm tắt: *Bài viết làm rõ sự cần thiết phải tạo động cơ, khơi dậy hứng thú và phát huy tính chủ động của người học trong giảng dạy tiếng Anh ở môi trường giáo dục số. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp phát huy vai trò chủ thể và khả năng thích ứng của người học trong môi trường số. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh trong bối cảnh mới.*

Từ khóa*: động cơ; hứng thú; tính chủ động; giảng dạy tiếng Anh; môi trường giáo dục số.*

MOTIVATING LEARNERS, FOSTERING THEIR INTEREST, AND PROMOTING THEIR ACTIVE ENGAGEMENT IN ENGLISH LANGUAGE TEACHING IN A DIGITAL EDUCATION ENVIRONMENT

Abstract: *This article clarifies the necessity of motivating learners, fostering their interest, and promoting their active engagement in English language teaching in a digital education environment. On that basis, it proposes several solutions to strengthen learners' agency and adaptability in the digital environment, thereby contributing to improving the quality of English language teaching in the new context.*

Keywords: *motivation; interest; active engagement; English language teaching; digital education environment.*

Nhận bài: 15/05/2026 Phản biện: 15/06/2026 Duyệt đăng: 18/06/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số ngày càng sâu rộng, năng lực tiếng Anh trở thành điều kiện quan trọng để người học tiếp cận tri thức, công nghệ và mở rộng cơ hội phát triển. Đại hội XIV của Đảng xác định yêu cầu "nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học", đồng thời "chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo"(1). Những định hướng đó đặt ra yêu cầu đổi mới giảng dạy tiếng Anh theo hướng không chỉ truyền thụ kiến thức mà còn tạo động cơ, khơi dậy hứng thú, phát huy tính chủ động, khả năng tự học và trách nhiệm của người học. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy một bộ phận người học còn thụ động, ngại giao tiếp, phụ thuộc vào giảng viên và chưa khai thác hiệu quả các nền tảng số. Vì vậy, nghiên cứu giải pháp tạo động cơ, hứng thú và phát huy tính chủ động của người học trong giảng dạy tiếng Anh ở môi trường giáo dục số có ý nghĩa thiết thực đối với việc nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Sự cần thiết tạo động cơ, hứng thú và phát huy tính chủ động của người học trong giảng dạy tiếng Anh ở môi trường giáo dục số

Một là, xuất phát từ tầm quan trọng của động cơ, hứng thú và tính chủ động đối với quá trình học tập tiếng Anh của người học.

Động cơ học tập là những yếu tố thúc đẩy, định hướng và duy trì hoạt động học tập của người học nhằm đạt tới những mục tiêu nhất định. Xét theo nguồn gốc hình thành, động cơ học tập bao gồm động cơ nội tại và động cơ ngoại tại. Động cơ nội tại xuất phát từ sự yêu thích, nhu cầu khám phá và sự thỏa mãn có được ngay trong quá trình thực hiện hoạt động. Động cơ ngoại tại hướng đến những kết quả nằm ngoài bản thân hoạt động, như điểm số, bằng cấp, chuẩn đầu ra, sự ghi nhận hoặc cơ hội nghề nghiệp. Trong học tập tiếng Anh, yêu cầu của chương trình, thi cử và việc làm có thể tạo ra sự thúc đẩy ban đầu; tuy nhiên, động cơ chỉ thực sự bền vững khi người học nhận thức rõ giá trị của tiếng Anh đối với giao tiếp, tiếp cận tri thức, phát triển nghề nghiệp và hội nhập quốc tế. Vì vậy, tạo động cơ không chỉ làm cho người học nhận thấy mình phải học, mà quan trọng hơn là giúp họ hiểu rõ học tiếng Anh để làm gì, từ đó từng bước chuyển những yêu cầu bên ngoài thành nhu cầu tự thân và ý thức trách nhiệm đối với việc học tập.

Hứng thú học tập là trạng thái tâm lý tích cực của người học đối với đối tượng và hoạt động học tập, được biểu hiện ở sự chú ý, cảm xúc yêu thích, nhu cầu tìm hiểu và mong muốn tự nguyện tham gia. Trong học tập tiếng Anh, hứng thú thể hiện ở sự tập trung vào bài học, tích cực tham gia giao

tiếp, sẵn sàng thực hành, chủ động khai thác học liệu và kiên trì khắc phục những trở ngại về phát âm, từ vựng, ngữ pháp hoặc tâm lý e ngại mắc lỗi. Hứng thú không đồng nhất với việc làm cho giờ học vui vẻ một cách nhất thời, mà phải được hình thành trên cơ sở người học nhận thấy nội dung có ý nghĩa, nhiệm vụ phù hợp với trình độ, phương pháp giảng dạy hấp dẫn và sự tiến bộ của bản thân được ghi nhận. Khi có hứng thú, người học không chỉ tham gia tích cực hơn mà còn duy trì được sự chú ý, nỗ lực và niềm tin trong suốt quá trình học tập.

Tính chủ động của người học là khả năng tự giác, tích cực và có trách nhiệm trong tổ chức, thực hiện và điều chỉnh hoạt động học tập của bản thân. Tính chủ động không chỉ biểu hiện ở việc phát biểu ý kiến hoặc hoàn thành nhiệm vụ do giảng viên giao, mà còn thể hiện ở khả năng tự xây dựng kế hoạch, quản lý thời gian, lựa chọn học liệu, tìm kiếm cơ hội thực hành, tự kiểm tra và điều chỉnh phương pháp học. Đây là yêu cầu đặc biệt quan trọng đối với học tiếng Anh, bởi năng lực ngôn ngữ không thể hình thành chỉ thông qua nghe giảng hoặc ghi nhớ kiến thức, mà đòi hỏi người học phải trực tiếp và thường xuyên thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, vận dụng ngôn ngữ trong những tình huống cụ thể.

Động cơ, hứng thú và tính chủ động có quan hệ chặt chẽ, tác động và chuyển hóa lẫn nhau. Động cơ xác lập mục tiêu và tạo sức thúc đẩy; hứng thú duy trì cảm xúc tích cực, sự chú ý và tính kiên trì; tính chủ động chuyển động cơ, hứng thú thành những hành động học tập cụ thể. Khi người học chủ động thực hiện nhiệm vụ, nhận thấy sự tiến bộ và giá trị của kết quả đạt được, động cơ và hứng thú tiếp tục được củng cố. Ngược lại, thiếu động cơ sẽ làm cho mục tiêu học tập trở nên mơ hồ; thiếu hứng thú khiến việc học dễ trở thành áp lực; thiếu tính chủ động làm cho người học phụ thuộc vào giảng viên, khó duy trì việc thực hành thường xuyên. Do đó, tạo động cơ, khơi dậy hứng thú và phát huy tính chủ động là quá trình tác động thống nhất vào nhận thức, tình cảm và hành động của người học, tạo nền tảng tâm lý quan trọng để nâng cao chất lượng học tập tiếng Anh.

Hai là, xuất phát từ thực trạng động cơ, hứng thú và tính chủ động của người học trong học tập tiếng Anh ở môi trường giáo dục số.

Sự phát triển của internet, các nền tảng học trực tuyến, kho học liệu mở, phần mềm luyện kỹ năng và công cụ trí tuệ nhân tạo đã mở rộng không gian, thời gian và phương thức học tiếng Anh. Người học có thể tiếp cận nguồn tài liệu phong phú, lựa chọn nội dung phù hợp với trình độ, luyện tập nhiều lần, nhận phản hồi nhanh và tham gia các hoạt động giao tiếp không bị giới hạn trong phạm vi lớp học. Môi trường số còn tạo điều kiện kết hợp giữa học trực tiếp với học trực tuyến, giữa sự hướng dẫn của giảng viên với tự học, giữa nội dung chung của chương trình với nhu cầu riêng của từng cá nhân. Những điều kiện đó tạo cơ hội thuận lợi để tăng thời lượng tiếp xúc với tiếng Anh, cá nhân hóa hoạt động học tập và phát triển năng lực tự học của người học.

Tuy nhiên, ưu thế của công nghệ chưa tự động chuyển hóa thành động cơ, hứng thú và kết quả học tập. Một bộ phận người học chưa xác định rõ mục tiêu, chủ yếu học tiếng Anh để vượt qua kỳ thi hoặc đáp ứng chuẩn đầu ra nên chưa hình thành nhu cầu học tập lâu dài. Tâm lý sợ sai, ngại giao tiếp, thiếu tự tin và thói quen tiếp nhận thụ động vẫn hạn chế mức độ tham gia vào các hoạt động thực hành ngôn ngữ. Không ít người học còn phụ thuộc vào nội dung, tiến độ và sự nhắc nhở của giảng viên; chưa biết tự xây dựng kế hoạch, lựa chọn học liệu, quản lý thời gian và đánh giá sự tiến bộ của bản thân. Vì vậy, mặc dù thường xuyên sử dụng thiết bị và nền tảng số, họ vẫn chưa thực sự trở thành chủ thể tích cực của quá trình học tiếng Anh.

Những hạn chế trên chịu sự tác động của nội dung, phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá. Nội dung nặng về kiến thức ngữ pháp, ít gắn với nhu cầu giao tiếp, học tập và nghề nghiệp sẽ khó tạo được động cơ bên trong. Phương pháp thiên về truyền đạt một chiều, ít tổ chức hoạt động tương tác, trải nghiệm và giải quyết nhiệm vụ khiến người học thiếu cơ hội sử dụng tiếng Anh. Kiểm tra, đánh giá nếu chủ yếu chú trọng kết quả cuối cùng, chưa coi trọng quá trình, nỗ lực và sự tiến bộ sẽ dễ làm cho người học chạy theo điểm số hơn là phát triển năng lực. Bên cạnh đó, sự khác biệt về trình độ tiếng Anh, năng lực số, điều kiện thiết bị và khả năng tiếp cận học liệu cũng làm cho mức độ tham gia của người học không đồng đều. Thực trạng đó cho thấy, trang bị phương tiện và học liệu số là cần thiết nhưng chưa đủ; điều quan trọng hơn là phải tạo ra nhu cầu, cảm xúc tích cực, khả năng tự học và ý thức chịu trách nhiệm của người học.

Ba là, xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ giảng dạy tiếng Anh trong tình hình mới.

Hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, chuyển đổi số và sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi yêu cầu đối với năng

lực ngoại ngữ. Tiếng Anh không chỉ là một môn học mà ngày càng trở thành công cụ để tiếp cận tri thức, khoa học, công nghệ, mở rộng giao tiếp, hợp tác và làm việc trong môi trường quốc tế. Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV tiếp tục xác định nhiệm vụ thực hiện Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045; đồng thời xây dựng Đề án phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục (2). Những nhiệm vụ này cho thấy giảng dạy tiếng Anh không thể chỉ dừng lại ở việc cung cấp kiến thức ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp, mà phải hướng đến hình thành năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tự học, năng lực số và khả năng thích ứng của người học.

Yêu cầu mới đòi hỏi chuyển mạnh từ truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh; từ lấy giảng viên và nội dung làm trung tâm sang phát huy vai trò chủ thể của người học; từ học tập phụ thuộc, đồng loạt sang học tập chủ động, linh hoạt và từng bước cá nhân hóa. Giảng viên không còn là nguồn cung cấp tri thức duy nhất mà giữ vai trò thiết kế, tổ chức, định hướng, hỗ trợ và phản hồi. Người học phải biết xác định mục tiêu, lựa chọn học liệu, hợp tác, thực hành, tự kiểm tra và chịu trách nhiệm đối với kết quả học tập. Vì vậy, năng lực sử dụng công nghệ chỉ thực sự có ý nghĩa khi gắn với động cơ đúng đắn, hứng thú bền vững, khả năng tự quản lý và trách nhiệm trong môi trường số.

Điều cốt lõi là tạo dựng môi trường sử dụng tiếng Anh thường xuyên, hình thành nhu cầu giao tiếp thực chất và làm cho người học tự giác vận dụng ngôn ngữ trong học tập, sinh hoạt và hoạt động nghề nghiệp. Do đó, tạo động cơ, hứng thú và phát huy tính chủ động không chỉ là biện pháp hỗ trợ về mặt tâm lý, mà là yêu cầu có tính nền tảng nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh, phát triển năng lực học tập suốt đời và đáp ứng nhiệm vụ đổi mới giáo dục trong tình hình mới.

2.2. Một số giải pháp tạo động cơ, hứng thú và phát huy tính chủ động của người học trong giảng dạy tiếng Anh ở môi trường giáo dục số

Một là, giúp người học xác định đúng mục tiêu và xây dựng động cơ học tiếng Anh bền vững. Giảng viên cần làm rõ giá trị của tiếng Anh đối với học tập, giao tiếp, nghề nghiệp và hội nhập quốc tế; giúp người học chuyển từ học để thi, hoàn thành chuẩn đầu ra sang học để sử dụng và phát triển bản thân. Trên cơ sở mục tiêu chung, cần hướng dẫn người học xây dựng mục tiêu cá nhân phù hợp với trình độ, nhu cầu và định hướng nghề nghiệp; cụ thể hóa thành kế hoạch, nhiệm vụ và kết quả cần đạt theo từng giai đoạn. Nội dung bài học phải thường xuyên gắn với tình huống thực tiễn để người học nhận thấy ý nghĩa và sự tiến bộ của bản thân, từ đó chuyển yêu cầu bên ngoài thành nhu cầu tự học.

Hai là, đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giảng dạy theo hướng tăng cường tương tác, trải nghiệm và thực hành tiếng Anh. Nội dung cần phù hợp với trình độ, nhu cầu và đặc điểm nghề nghiệp của người học; giảm truyền thụ kiến thức một chiều, tăng nhiệm vụ giao tiếp và vận dụng ngôn ngữ. Giảng viên có thể tổ chức học theo nhiệm vụ, dự án, tình huống, thảo luận, đóng vai, thuyết trình, tranh biện hoặc xây dựng sản phẩm số bằng tiếng Anh. Hoạt động học cần được nối tiếp trước, trong và sau giờ học; công nghệ phải phục vụ rõ mục tiêu luyện nghe, nói, đọc, viết, tăng tương tác và phản hồi, không chỉ dùng để trình chiếu hoặc chuyển nguyên bài giảng truyền thống lên môi trường trực tuyến.

Ba là, khai thác hợp lý học liệu số và trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ cá nhân hóa và tự học. Giảng viên cần lựa chọn, hệ thống hóa học liệu theo chủ đề, kỹ năng và mức độ khó, kèm hướng dẫn rõ về mục tiêu, cách sử dụng và yêu cầu cần đạt. Người học được lựa chọn một phần nội dung, hình thức và tiến độ luyện tập phù hợp với năng lực của mình. Trí tuệ nhân tạo có thể hỗ trợ tạo hội thoại, giải thích kiến thức, sửa lỗi và phản hồi sản phẩm, nhưng không được thay thế hoạt động tư duy và thực hành. Cần hướng dẫn người học kiểm tra độ chính xác, đối chiếu thông tin, chỉnh sửa kết quả và trình bày quá trình hình thành sản phẩm, qua đó hạn chế sao chép, lệ thuộc và nâng cao năng lực số, tư duy phản biện.

Bốn là, đổi mới kiểm tra, đánh giá và phản hồi theo hướng coi trọng quá trình và sự tiến bộ của người học. Cần kết hợp đánh giá thường xuyên với định kỳ; đánh giá kiến thức với kỹ năng; đánh giá của giảng viên với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng. Nội dung đánh giá nên gắn với các hoạt động sử dụng tiếng Anh như hội thoại, thuyết trình, viết, xử lý tình huống, thực hiện dự án hoặc xây dựng hồ sơ học tập số. Tiêu chí đánh giá phải được công khai để người học chủ động lựa chọn cách học và theo dõi tiến độ. Phản hồi cần cụ thể, kịp thời, chỉ rõ ưu điểm, hạn chế và

hướng khắc phục; đồng thời ghi nhận nỗ lực và sự tiến bộ để củng cố niềm tin, hứng thú và khả năng tự điều chỉnh.

Năm là, xây dựng môi trường học tập tích cực và phát triển năng lực tự học của người học. Giảng viên cần tạo không khí cởi mở, tôn trọng sự khác biệt, khuyến khích người học mạnh dạn sử dụng tiếng Anh và coi sai sót là một phần tự nhiên của quá trình học ngôn ngữ. Cần mở rộng cơ hội thực hành thông qua câu lạc bộ, diễn đàn trực tuyến, nhóm luyện kỹ năng, hoạt động giao lưu và dự án thực tiễn. Đồng thời, hướng dẫn người học xác định mục tiêu, lập kế hoạch, quản lý thời gian, lựa chọn học liệu, tự kiểm tra và điều chỉnh phương pháp học. Việc chuyển giao quyền chủ động cần được thực hiện từng bước, từ lựa chọn nhiệm vụ, chủ đề và học liệu đến tự xây dựng kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả.

III. KẾT LUẬN

Tạo động cơ, khơi dậy hứng thú và phát huy tính chủ động của người học là yêu cầu quan trọng trong nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh ở môi trường giáo dục số. Muốn đạt hiệu quả, cần thực hiện đồng bộ từ định hướng mục tiêu, đổi mới nội dung và phương pháp, khai thác hợp lý công nghệ số, trí tuệ nhân tạo đến đổi mới kiểm tra, đánh giá và xây dựng môi trường học tập tích cực. Qua đó, giúp người học chuyển từ tiếp nhận thụ động sang tự giác, tích cực, có trách nhiệm, từng bước hình thành năng lực tự học và sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong học tập, nghề nghiệp và hội nhập quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, tr.30, tr.223 - 224.